

Bản án số: 37/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 21-5-2021.

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con  
và cấp dưỡng”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Út.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Phát Triển.

2. Ông Đặng Văn Hai.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thái Văn An - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 21 tháng 5 năm 2021, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 66/2021/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 3 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con và cấp dưỡng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 334/2021/QĐST-DS ngày 26/4/2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Trần Kim H, sinh năm 2002; địa chỉ: Số nhà 683/1, ấp L, xã L, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

- *Bị đơn:* Lê Văn Ng, sinh năm 1998; địa chỉ : Số nhà 225B/3, ấp L, xã L, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Trong đơn khởi kiện ngày 17/02/2021 cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn Trần Kim H trình bày:*

Trần Kim H và Lê Văn Ng chung sống với nhau từ năm 2017. H và Ng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L vào ngày 13/7/2020. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn do chị H và anh Ng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, vợ chồng ly thân từ ngày 20/11/2020 cho đến nay không ai quan tâm đến ai; cuộc sống của chị và anh Ng không thể nào mang lại hạnh phúc cho nhau nên chị H yêu cầu xin ly hôn.

Vợ chồng có 01 con chung là Lê Thị Bích Tr sinh ngày 12/8/2017 hiện đang sống với chị H. Chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi con không yêu cầu anh Ng cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

*\* Tại hòa giải ngày 07/4/2021 bị đơn Lê Văn Ng trình bày:*

Những lời trình bày của Trần Kim H về thời gian quen biết và đăng ký kết hôn là đúng. Trong quá trình sống chung thì giữa anh và chị H có lời qua tiếng lại tuy nhiên đây chỉ là việc nhỏ nhặt hàng ngày cự cãi rồi thôi bỏ qua chứ không có mâu thuẫn gì trầm trọng. Đầu năm 2020 thì anh Ng và chị H có đến Tp Hồ Chí Minh để làm việc đến tháng 06 năm 2020 thì anh Ng phát hiện chị H có mối quan hệ bất chính với người khác ở cùng nơi làm việc; Vì thương vợ nên anh có khuyên chị H nên từ bỏ mối quan hệ đó và cùng nhau về quê sinh sống, tuy nhiên khi về quê thì chị H vẫn tiếp tục gọi điện nhắn tin với người làm chung ở Tp Hồ Chí Minh. Ngày hôm đó anh Ng có gọi điện báo với cha mẹ vợ, cha mẹ vợ lại không khuyên can chị H mà còn bảo anh để cho chị H đi đi. Vài ngày sau thì H về nhà cha mẹ ruột sinh sống cho đến hôm nay, anh Ng còn thương vợ con không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Thị Bích Tr sinh ngày 12/8/2017. Hiện tại Tr đang sống với chị H; nếu ly hôn anh Ng yêu cầu được nuôi con không yêu cầu chị H cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có., không yêu cầu giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Trần Kim H yêu cầu Tòa án giải quyết Ly hôn, nuôi con và cấp dưỡng với Lê Văn Ng; đây là án hôn nhân và gia đình và bị đơn Lê Văn Ng có nơi cư trú tại ấp Long Hưng 1, xã Long Hậu, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; nên thuộc thẩm quyền giải quyết Tòa án nhân dân huyện Lai Vung theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Lê Văn Ng đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, không có lý do, có căn cứ Tòa án xét xử, xử vắng mặt đối với Lê Văn Ng theo khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án đã tiến hành thủ tục tố tụng và thu thập các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là đúng trình tự thủ tục tố tụng của Bộ luật tố tụng dân sự quy định, những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về hôn nhân: Trần Kim H và Lê Văn Ng chung sống với nhau từ năm 2017 có đăng ký kết hôn vào ngày 13/7/2020 tại Ủy ban nhân dân xã Long Hậu, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp theo quy định của pháp luật. Vì vậy, hôn nhân của chị H và anh Ng là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận là vợ chồng theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình, nên được pháp luật bảo vệ.

Trong thời gian vợ chồng sống chung có quá nhiều mâu thuẫn không thể nào tìm được tiếng nói chung, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Trong quá trình sống anh Ng không chăm lo cho cuộc sống gia đình. Bên cạnh đó cuộc sống với gia đình bên chồng chị H lại không được lòng ba mẹ chồng, luôn luôn có những mâu thuẫn giữa ba mẹ chồng và chị H. Vợ chồng ly thân từ tháng 11/2020 chị H đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống cho đến nay, trong thời gian ly thân thì anh Ng cũng có đến yêu cầu chị về sống chung nhưng chị cho rằng tình cảm giữa chị và anh Ng không còn, có miễn cưỡng chung sống cũng sẽ không mang lại hạnh phúc, nên chị nhất quyết yêu cầu được ly hôn với anh Ng. Còn anh Ng cho rằng trong quá trình sống chung thì giữa anh và chị H có lời qua tiếng lại nhưng chỉ là việc nhỏ nhặt hàng ngày cự cãi rồi thôi bỏ qua chứ không có mâu thuẫn gì trầm trọng, anh phát hiện chị H có mối quan hệ bất chính với người khác ở cùng nơi làm việc, nhưng anh không có gì chứng minh, chị H không thừa nhận việc này, chị cho rằng chỉ vì công việc nên liên hệ mà anh Ng ghen. Đối với chị H, Tòa án đã kiên trì hòa giải, động viên chị hàn gắn về chung sống với anh Ng nhưng chị H xác định không còn tình cảm với anh Ng và cương quyết yêu cầu ly hôn. Trên cơ sở đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh Ng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đã đủ các điều kiện theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của Trần Kim H là có căn cứ.

[3] Về con chung và cấp dưỡng: Từ tháng 11/2020 chị H là người trực tiếp nuôi con, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung tên Lê Thị Bích Tr sinh ngày 12/8/2017, không yêu cầu anh Ng cấp dưỡng tiền nuôi con. Anh Ng xác định trong trường hợp ly hôn với chị H, anh yêu cầu được nuôi con không yêu cầu cấp dưỡng. Xét thấy từ khi chị H và anh Ng ly thân, cháu Tr sống chung với chị H, cuộc sống đã ổn định. Từ trước đến nay, chị H cũng đã trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng chu đáo cho cháu Tr và cháu Tr cũng phát triển tốt. Điều này, chứng tỏ chị H đủ điều kiện để có thể trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục tốt cho cháu Tr. Thế nên giao Lê Thị Bích Tr sinh ngày 12/8/2017 cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh Ng xác định không có nên không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án; thì nguyên đơn chị Trần Kim H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của Trần Kim H

1. Về hôn nhân: Trần Kim H được ly hôn với Lê Văn Ng.
2. Về con chung và cấp dưỡng: Trần Kim H được quyền tiếp tục nuôi con chung Lê Thị Bích Tr sinh ngày 12/8/2017 (hiện đang sống với chị H). Trần Kim H không yêu cầu cấp dưỡng.

Trần Kim H cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở Lê Văn Ng trong việc trồng nôm, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí, tạm ứng án phí:

Trần Kim H phải nộp 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình, được khấu trừ 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0010828, ngày 11/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (chị H đã nộp xong).

4. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (21/5/2021). Đối với bị đơn không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày, tính từ ngày bản án này được giao cho họ hoặc được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- Chi cục THADS huyện Lai Vung;
- UBND xã L.
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Út**